

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Thắng.
2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thành Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thuý Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 384/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2024 giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị Cúc E, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số H ấp X, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

– *Bị đơn:* Ông Hồ Hữu P, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số G đường T, Khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Quách Thị Cúc E trình bày: Bà Quách Thị Cúc E và ông Hồ Hữu P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng số 40 ngày 02/11/2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bà Cúc E và ông P đã không còn chung sống từ 20/11/2023 đến nay. Thời gian chung sống bà Cúc E và ông P có 02 người con chung là Hồ Ngọc Thanh N, sinh ngày 19/4/2007 và Hồ Hữu Đ, sinh ngày 15/02/2011. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay bà Quách Thị Cúc E yêu cầu Tòa án giải quyết: Về hôn nhân: Bà Cúc E yêu cầu được ly hôn với ông P. Về con chung: Bà Cúc E yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc Thanh N, sinh ngày 19/4/2007 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi cháu N. Bà Cúc E đồng ý giao cháu Hồ Hữu

Đ sinh ngày 15/02/2011 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà Cúc E không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ.

– Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Hồ Hữu P, nhưng ông P không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Cúc E và ông P cũng không đến tham gia phiên hòa giải cũng như không tham phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho ông Hồ Hữu P, nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị Cúc E, nhận thấy bà Cúc E và ông Hồ Hữu P tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 02/11/2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp, bà Cúc E và ông P đã không còn chung sống từ năm 2023 đến nay. Hiện bà Cúc E nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông P nên có nguyện vọng ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên bà Cúc E suy nghĩ lại, hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông P, nhưng bà Cúc E vẫn cương quyết xin được ly hôn, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Cúc E được ly hôn với ông P.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Cúc E và ông P có hai con chung là Hồ Ngọc Thanh N, sinh ngày 19/4/2007 và Hồ Hữu Đ, sinh ngày 15/02/2011. Hiện cháu N đang chung sống với bà Cúc E và cháu Đ đang chung sống với ông P. Bà Cúc E yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Ngọc Thanh N, sinh ngày 19/4/2007 là đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng cháu N. Bà Ngân đồng ý giao cháu Hồ Hữu Đ sinh ngày 15/02/2011 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà Cúc E không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ. Xét thấy, con chung là Hồ Ngọc Thanh N hiện đang chung sống với bà Cúc E và cháu Đ đang chung sống với ông P, để đảm bảo cho môi trường sống của hai cháu không bị xáo trộn, để các cháu phát triển bình thường

về tâm, sinh lý, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N là muốn được chung sống với mẹ, nguyện vọng của cháu Đ là muốn được chung sống với cha, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Cúc E, giao con chung là Hồ Ngọc Thanh N, sinh ngày 19/4/2007 cho bà Cúc E trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ cháu N đủ 18 tuổi. Bà Cúc E hiện có việc làm, thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con, nên việc bà Cúc E không yêu cầu ông Phúc cấp dưỡng nuôi cháu N, Hội đồng xét xử chấp nhận và giao con chung là Hồ Hữu Đ sinh ngày 15/02/2011 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, ông P không có yêu cầu bà Cúc E cấp dưỡng nuôi cháu Đ, nên việc bà Cúc E không cấp dưỡng nuôi cháu Đ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Quách Thị Cúc E trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Quách Thị Cúc E trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bà Quách Thị Cúc E phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị Cúc E.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Thị Cúc E được ly hôn với ông Hồ Hữu P.

- Về con chung:

+ Giao con chung Hồ Ngọc Thanh N, sinh ngày 19/4/2007 cho bà Quách Thị Cúc E trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ông Hồ Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con chung là Hồ Ngọc Thanh Ngân.

Ông Hồ Hữu P được quyền thăm nom con chung là Hồ Ngọc Thanh N theo quy định của pháp luật.

+ Giao con chung Hồ Hữu Đ sinh ngày 15/02/2011 cho ông Hồ Hữu P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi. Bà Quách Thị Cúc E không phải cấp dưỡng nuôi con chung là Hồ Hữu Đ.

Bà Quách Thị Cúc E được quyền thăm nom con chung là Hồ Hữu Đ theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Quách Thị Cúc E trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Quách Thị Cúc E trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Quách Thị Cúc E phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Cúc E đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001773, ngày 24/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Quách Thị Cúc E đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

Ông Hồ Hữu P không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNN&THA);
- Đương sự;
- VKSND TPST;
- UBND xã V, TX V, ST.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chiêm Ngọc Linh